

Số: 1704/TM – CNPC
V/v chào giá cung cấp hàng hoá, dịch vụ

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 10 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: **Các nhà thầu quan tâm**

Hiện nay, Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn – TKV có nhu cầu tham khảo, tìm hiểu giá vật tư, dịch vụ để làm cơ sở mua sắm phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2026. Kính đề nghị các nhà thầu có năng lực tham gia và gửi bản chào giá làm cơ sở để Công ty thực hiện các bước tiếp theo. Thông tin chào giá cụ thể như sau:

I. Vật tư, vật liệu:

STT	Tên vật tư/vật liệu	Quy cách, phẩm cấp và đặc tính kỹ thuật của vật tư	Đơn vị	Số lượng
1	Bê tông chịu nhiệt (bê tông chịu mài mòn)	Bê tông chịu lửa Novacast-80ULC hoặc loại tương đương. Thành phần: $Al_2O_3 \geq 81\%$; $SiO_2 \leq 17\%$; $CaO \leq 1\%$ và các phụ gia khác. Nhiệt độ sử dụng $>1200^\circ C$. Cỡ hạt: $0 \div 5mm$. Tỷ trọng: ≥ 2.6 Tấn/m ³ .	Tấn	28,63
2	Bê tông đắp chịu nhiệt	Bê tông chịu lửa Novaplast-SiC75 hoặc loại tương đương. Thành phần: $Al_2O_3 \geq 15,5\%$; $SiO_2 \leq 7,7\%$; $CaO \leq 0,13\%$; $SiC > 75,5\%$. Nhiệt độ sử dụng $>1500^\circ C$. Cỡ hạt: $0 \div 5mm$.	Tấn	0,68
3	Bê tông xốp cách nhiệt	Bê tông xốp cách nhiệt Novacast-LW10.08 hoặc loại tương đương. Thành phần: $Al_2O_3 > 30,6\%$; $SiO_2 \geq 47,6\%$; Tỷ trọng ≤ 0.85 tấn/m ³ ; Nhiệt độ sử dụng $>1000^\circ C$; Cỡ hạt: $0 \div 10mm$; Tỷ trọng ≤ 0.85 Tấn/m ³ .	Tấn	8,94
4	Tấm phân cách nhiệt	Thành phần: $SiO_2 < 45\%$; $CaO > 41\%$; Chiều dày 50 mm; Nhiệt độ sử dụng $>1000^\circ C$; Trọng lượng $\leq 250kg/m^3$;	M2	67,12
5	Giấy chèn	Giấy chèn Ceramic dày 3mm; Nhiệt độ sử dụng $1260^\circ C$; Trọng lượng $\leq 200 kg/m^3$.	Cuộn	06
6	Vữa xây	Vữa xây Sa mốt Novamorta r-35 hoặc loại tương đương. Thành phần: $Al_2O_3 \geq 35,5\%$; $SiO_2: 50 \div 54,9\%$ và các phụ gia khác. Cỡ hạt: $0 - 0,08mm$; Nhiệt độ sử dụng $>1000^\circ C$.	Tấn	0,96
7	Neo thép	Y330, VL: SUS310, $\Phi 12$	cái	999
8	Neo thép	Y280, VL: SUS310, $\Phi 12$	cái	186
9	Neo thép	Y175, VL: SUS310, $\Phi 12$	cái	32
10	Neo thép	I50, VL: SUS310, $\Phi 8$	cái	134

STT	Tên vật tư/vật liệu	Quy cách, phẩm cấp và đặc tính kỹ thuật của vật tư	Đơn vị	Số lượng
11	Gạch cối van côn	Novablock – SiC75 hoặc loại tương đương. Thành phần: SiC: $\geq 75,6\%$; CaO $\leq 0,75\%$; Si ₃ N ₄ $\geq 20,8\%$ và các phụ gia khác; Nhiệt độ sử dụng $>1000^\circ\text{C}$; có bản vẽ kèm theo.	Viên	02
12	Thép tấm	CT3, dày 8mm	M2	04

II. Dịch vụ

STT	Dịch vụ	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Hàn các neo thép SUS310 neo tường bê tông	cái	1351	
2	Thay thế, lắp đặt gạch cối van côn	cái	2	

III. Yêu cầu về bản chào giá

+ Nhà cung cấp báo giá phải ghi đầy đủ thông tin như: **Tên Công ty, địa chỉ công ty và số điện thoại của người phụ trách báo giá.**

+ Bản báo giá phải ghi rõ **xuất xứ, đơn vị tính, số lượng, đơn giá của từng vật tư, hàng hoá, dịch vụ.**

+ Đơn giá chào cho từng mục vật tư, vật liệu (gồm đơn giá trước thuế và sau thuế) giá giao tại kho bên mua đã bao gồm chi phí liên quan.

+ Hiệu lực báo giá: **≥ 30 ngày kể từ ngày báo giá.**

+ Ngoài bì thư ghi rõ “Chào giá vật tư, vật liệu phục vụ sửa chữa vật liệu chịu lửa lò 1, lò 2 năm 2026”.

+ Địa chỉ nhận báo giá: Bộ phận văn thư - Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV (Ngõ 719, Dương Tự Minh, Phường Quan Triều, Thành Phố Thái Nguyên).

Điện thoại: 02083 844 177 Fax: 02083 644 706

+ Thời gian nhận báo giá: Bản báo giá gốc được gửi đến Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn – TKV trước ngày 03 tháng 11 năm 2025 (trong giờ làm việc hành chính).

+ Nhà cung cấp đồng thời gửi bản báo giá scan về 02 địa chỉ email: kehoachcaongan@gmail.com và caongan.dtk@gmail.com.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các Nhà thầu./.

Nơi nhận:

- Email: truyenthongtkv@vinacomin.vn (để đăng tải);
- Email: quyennb@vinacominpowers.vn (để đăng tải);
- Lưu văn thư, KHĐTVT.

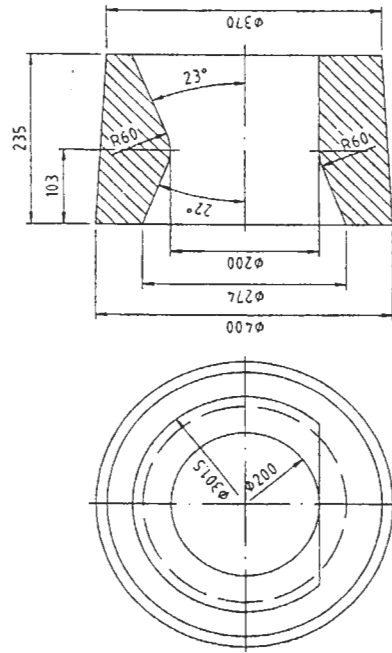
KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Mạnh Cường

6.5 Nozzle brick

Note: The following drawing is a small copy of the drawing in the original size. Please refer always to the latest drawing in original size.



NOZZLE BRICK, MAT · 1521 / ANNASICON 25
CHEMICAL ANALYSIS
SiC 75%
Si3N4 20%

[illegible]

